TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2018
V/V tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Cao Châu Tiếp**.
2. Ông **Lê Văn Tám**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Thoa** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị T**, sinh năm 1991. (có mặt)

Nơi cư trú : Xóm A, thôn B, xã C, thành phố Q, tỉnh Quãng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh **Lâm Hoàng N**, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:* Do quen biết trước chị Đoàn Thị T và anh Lâm Hoàng N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào tháng 10 năm 2013 có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47/2013, quyển số 01/2013 ngày 11/10/2013, do UBND xã Phú Quý, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp (Nay là UBND xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang). Sau khi cưới về sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống do tánh tình không hợp nhau, từ đó vẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên; vợ chồng đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu xin được ly hôn với anh N, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Đoàn Nhã Ph, sinh ngày 24/02/2014. Con hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng, nếu ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lâm Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến thể hiện trong hồ sơ như sau: Về hôn nhân anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T, về con chung Lâm Đoàn Nhã Ph, sinh ngày 24/02/2014 anh N đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị T, về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng quy định, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt về pháp luật nên không có đề nghị gì.

Về ý kiến của phía đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị T cho chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Lâm Hoàng N.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lâm Đoàn Nhã Ph, sinh ngày 24/02/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do phía chị T chưa có yêu cầu. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo anh N và chị T khai không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn.

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc vắng mặt bị đơn anh Lâm Hoàng N. Xét thấy, bị đơn anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh N.

- *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Yêu cầu xin được ly hôn với anh Lâm Hoàng N. Xét thấy, chị Đoàn Thị T và anh Lâm Hoàng N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau tháng 10 năm 2013, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47/2013, quyển số 01/2013 ngày 11/10/2013, do UBND xã Phú Quý, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới về sống hạnh phúc khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống do tánh tình không hợp nhau, từ đó vẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên; vợ chồng đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2015 cho đến nay. Tại phiên tòa

hôm nay chị T vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh N, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Còn anh N thì vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến gửi cho Tòa án cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T. Xét thấy, anh N và chị T sau khi cưới nhau về chỉ sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, dẫn đến vợ chồng phải ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng với nhau từ đầu năm 2015 cho đến nay nhưng không đoàn tụ lại được. Cho thấy, về tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, anh N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và cho chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Lâm Hoàng N.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Lâm Đoàn Nhã Ph, sinh ngày 24/02/2014. Con hiện do chị T đang nuôi dưỡng, nếu ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con hiện nay do phía chị T đang nuôi dưỡng, còn phía anh N có ý kiến thể hiện trong hồ sơ cũng đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Hơn nữa, cháu Phương là bé gái, chỉ mới hơn 4 tuổi nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T và tiếp tục giao cháu Lâm Đoàn Nhã Ph cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị T không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Theo anh N và chị T khai không có, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị T. Cho chị Đoàn Thị T được ly hôn với anh Lâm Hoàng N.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lâm Đoàn Nhã Ph, sinh ngày 24/02/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con

do chị T chưa có yêu cầu. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001474 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy nên chị T đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đoàn Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Lâm Hoàng N thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Phú Quý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn